

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 - 2021

V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thúy Kiều

Ông Bùi Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thân Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 119/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1994 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ ấp Phước Thới, xã Mỹ P, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1986 (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp Tân C, xã Tân L, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Diễm Ph trình bày như sau:***

Tôi và anh Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2012, tại Ủy ban nhân dân xã Tân L, huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm). Trong thời gian đầu chúng tôi chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian về sau chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tôi và anh P đã hết tình cảm, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chúng tôi không có ai biết. Chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: tôi và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/3/2014 hiện đang sống với tôi.

Về tài sản chung, nợ chung: chúng tôi không có.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn P;
- Về con chung: yêu cầu giao cháu Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/3/2014 cho tôi nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Văn P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày***

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xem xét giải quyết vắng mặt như vậy đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Xét thấy chị Ph và anh P sống chung trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên sau thời gian sống chung không bao lâu anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn không thể hòa hợp được và đã không còn sống chung nữa, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nay chị Ph yêu cầu ly hôn với anh P. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay chị Ph và anh P đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau cho nên đời sống chung của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị

HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ph, cho chị Ph được ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Ph và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/3/2014 hiện đang sống với chị Ph. Chị Ph yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Thấy rằng, Từ khi ly thân đến nay cháu G vẫn theo sống với chị Ph, cháu vẫn phát triển bình thường, và cháu G cũng có nguyện vọng theo sống với chị Ph khi chị Ph và anh P ly hôn. Phía anh P thì không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Ph nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình giao cháu G cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh P không ai được quyền ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ph do đi làm ăn xa nên yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh P vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Ph, anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Diễm Ph và anh Nguyễn Văn P sống chung trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Long cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu về chung sống anh, chị sống đầm ấm hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo chị Ph trình bày trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống không hạnh phúc và không còn tình cảm với nhau nữa nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh P. Sau khi thụ lý Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh, chị để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị Ph yêu cầu không tiến hành hòa giải mà đưa ra xét xử, anh P cũng vắng mặt không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Ph, chị Ph cũng kiên quyết xin ly hôn. Thấy rằng, thời gian chị Ph và anh P ly thân đến nay đã lâu không ai quan tâm đến ai. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại và mục đích hôn nhân không thể đạt được nên việc chị Ph yêu cầu ly hôn với anh P là có cơ sở. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, cho chị Nguyễn Thị Diễm Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

[3] Con chung: Quá trình chung sống chị Ph và anh P có được 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/03/2014, hiện nay con đang sống chung với chị Ph. Xét thấy, từ khi chị Ph và anh P ly thân đến nay đã lâu thì cháu G theo sống với chị Ph, cháu cũng phát triển bình thường, cuộc sống cháu cũng ổn định, cháu cũng có nguyện vọng theo sống với chị Ph khi chị Ph và anh P ly hôn. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Nguyễn Thị Ngọc G cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh P không ai có quyền ngăn cản anh P thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Diễm Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Diễm Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm Ph. Chị Nguyễn Thị Diễm Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc G, sinh ngày 05/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Diễm Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn P không ai có quyền ngăn cản anh P thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Diễm Ph không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm Ph phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001035 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Ph đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân L
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh